

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 23 /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Xoài, ngày 29 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp về công tác theo dõi
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 100/TTr-STP ngày 11/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Cục QLXLVPHC&THPL);
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, Phòng NC-NgV. DN32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

**Phối hợp về công tác theo dõi thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2015/QĐ-UBND
ngày 29 / 7 /2015 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã (UBND cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Khách quan, công khai, minh bạch.
2. Thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.
3. Kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn.
4. Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; sự phối hợp không được cản trở, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.
5. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân.

Điều 3. Hình thức thực hiện hoạt động theo dõi thi hành pháp luật

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
5. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.
3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết.
4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.
5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh: Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

3. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Tư pháp và tình hình thực tế của địa phương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong năm đó.

4. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình dự thảo Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL hàng năm;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các công việc sau:

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh và Chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh;

- Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết;

- Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết.

d) Tham mưu UBND tỉnh đánh giá về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện.

4. Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 6. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của UBND tỉnh, xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, đảm bảo sự phù hợp về lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành mình và kế hoạch chung của tỉnh.

2. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Thường xuyên cập nhật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước cấp trên ban hành để xác định nội dung đề xuất HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Theo thời hạn quy định, hàng năm gửi đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Văn phòng UBND tỉnh và gửi đề nghị xây dựng Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh về Sở Tư pháp;

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Chương trình xây dựng Nghị quyết và phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL hàng năm của UBND tỉnh.

c) Thường xuyên rà soát, theo dõi, đối chiếu với Chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh để phát hiện các văn bản chưa được ban hành hoặc ban hành chậm tiến độ hoặc xét thấy không cần thiết phải ban hành văn bản, xác định nguyên nhân và kiến nghị phương án xử lý;

Phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất với UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình ban hành văn bản QPPL hoặc trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình xây dựng nghị quyết cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

d) Ban hành kế hoạch, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết đảm bảo việc xây dựng dự thảo văn bản, trình UBND

tỉnh ban hành đúng tiến độ và quy định đầy đủ nội dung được giao quy định chi tiết đã được xác định trong các Chương trình xây dựng văn bản QPPL.

3. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, đánh giá nguyên nhân; kiến nghị hình thức xử lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

Căn cứ nguồn thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội; kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả của hoạt động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật, tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân; kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật, gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Xác định nhu cầu về tổ chức, bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực, kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, xử lý, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp chung.

c) Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với thực trạng bảo đảm, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm, kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp chung.

5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật

Căn cứ nguồn thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội; kết quả của hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả của hoạt động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác; các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể.

b) Đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm quy định tại Điểm a Khoản này theo các tiêu chí về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác.

c) Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của UBND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn của các huyện, thị xã quản lý.

2. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

3. Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; khen thưởng các tổ chức, cá nhân đã có đóng góp tích cực, cung cấp những thông tin có giá trị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp tham gia của các cơ quan, tổ chức trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm soát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo chế độ báo cáo định kỳ (06 tháng và năm).

b) Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc trực tiếp qua Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.



c) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

a) Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin bằng văn bản về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

b) Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần kịp thời có văn bản kiến nghị và cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc trực tiếp qua Công thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc qua Công thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác:

a) Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các đoàn viên, hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề pháp luật có liên quan khác đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc qua Công thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cá nhân trong công tác theo dõi thi hành pháp luật

1. Khi phát hiện có nội dung chồng chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, người thi hành công vụ

có thể trực tiếp đến Phòng tiếp công dân của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

2. Tham gia Cộng tác viên theo dõi thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Khi nhận được các thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trước khi sử dụng để đánh giá, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương quản lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm kịp thời thông tin cho tổ chức, cá nhân đã phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình xử lý, kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật bằng các hình thức phù hợp, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, đánh giá, tổng hợp thành báo cáo chung của toàn tỉnh.

Điều 11. Chế độ báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo về tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, năm theo quy định của UBND tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Định kỳ trước ngày 10/10 hàng năm hoặc đột xuất, các sở, ban, ngành, tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành báo cáo chung toàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp trước ngày 15/10 hàng năm.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, cung cấp những thông tin có giá trị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

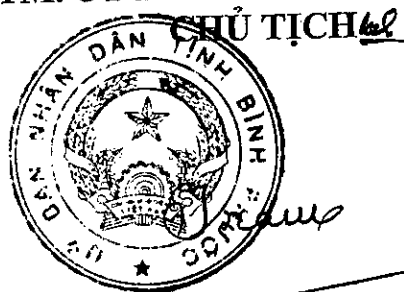
2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Văn Trâm